TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 23/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.
2. Ông Nguyễn Minh Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Thuận T (tên gọi khác: E**)**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1991 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Đội 1, thôn 5, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Thuận I, sinh năm 1960 và bà Trần Thị G, sinh năm 1963. Bị cáo có vợ là Lục Mùi H, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 12/12/2018 bị Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 195/QĐ- UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/4/2019 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu C, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1997 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1976.

Trú tại: Số nhà 271 đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/4/2019, tổ công tác Công an huyện Krông Ana bắt quả tang Lê Thuận T và Nguyễn Hữu C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn 5, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hành vi cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/4/2019, Lê Thuận T đi xe buýt từ thị trấn B, huyện K đến khu vực nghĩa trang công giáo đường P, phường L, Tp. M, tỉnh Đắk Lắk, gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy. Sau đó, người đàn ông đưa cho T 01 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy tổng hợp và lấy của T số tiền 500.000 đồng. T đón xe buýt về lại huyện K và lấy ma túy chia làm 02 gói nhỏ cất giữ trong người để sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi đến cơ sở làm bia mộ Đ thuộc thôn 5, xã B, huyện K gặp Nguyễn Hữu C, thì bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Khoảng 14 giờ ngày 11/4/2019, Nguyễn Hữu C đi xe buýt từ huyện K đến khu vực ngã 3 K, phường E, Tp. M, mua ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mục đích mua để sử dụng. Người đàn ông đưa cho C 02 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy tổng hợp với giá 400.000 đồng. Sau đó C đón xe buýt về lại huyện K. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C mượn xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 47L1- 185.01 của chị gái là Nguyễn Thị N, trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, đến cơ sở làm bia mộ Đ, thuộc thôn 5, xã B, huyện K. Tại đây Nguyễn Hữu C gặp Lê Thuận T, khi hai người đang nói chuyện thì bị lực lượng Công an huyện Krông Ana bắt quả tang, thu giữ bên tay phải của Lê Thuận T 02 gói nhựa màu trắng, thu giữ bên trong ví da của Nguyễn Hữu C 02 gói nhựa màu trắng, số tiền 1.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47L1- 185.01.

Tại kết luận giám định số 300/GĐMT-PC09 ngày 16/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk kết luận:

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nilon thu giữ của Nguyễn Hữu C là ma túy có khối lượng 0,2042 gam, loại Methamphetamine. Trọng lượng còn lại sau giám định là 0,1955 gam.

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nilon thu giữ của Lê Thuận T là ma túy có khối lượng 0,2203 gam, loại Methamphetamine. Trọng lượng còn lại sau giám định là 0,2008 gam.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thuận T, Nguyễn Hữu C khai nhận: Các bị cáo là người nghiện ma túy, chiều ngày 11/4/2019, các bị cáo đi xe buýt từ thị trấn B, huyện K đến khu vực Tp. M, tỉnh Đắk Lắk tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực nghĩa trang công giáo ở đường P, Tp. M, bị cáo T đã mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch; bị cáo C đã mua 400.000 đồng ma túy tổng hợp của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại ngã 3 K, phường E, Tp. M. Sau khi mua được ma túy các bị cáo cất giữ trong người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T và C gặp nhau tại cở sở làm bia mộ

Đ, thuộc thôn 5, xã B, huyện K mục đích để sử dụng ma túy, thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ bên tay phải của bị cáo Tuấn 02 gói nhựa màu trắng, thu giữ bên trong ví da của bị cáo C 02 gói nhựa màu trắng, số tiền 1.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47L1- 185.01. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện nên đã tàng trữ để sử dụng.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo Lê Thuận T, Nguyễn Hữu C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa sơ thẩm luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thuận T và Nguyễn Hữu C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thuận T từ 21 đến 27 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu C số tiền 1.000.000 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 47L1- 185.01. Đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

Tịch thu, tiêu hủy 0,2008 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lê Thuận T (số lượng còn lại sau giám định).

Tịch thu, tiêu hủy 0,1955 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu C (số lượng còn lại sau giám định).

Bị cáo Lê Thuận T, Nguyễn Hữu C nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Lê Thuận T, Nguyễn Hữu C là người nghiện ma túy, chiều ngày 11/4/2019, các bị cáo đi xe buýt từ thị trấn B, huyện K đến Tp. M, tỉnh Đắk Lắk tìm mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy các bị cáo cất giữ trong người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T và C gặp nhau tại cơ sở làm bia mộ Đ, thuộc thôn 5, xã B, huyện K, thì bị Công an huyện Krông Ana bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của bị cáo T 02 gói nhựa màu trắng, thu giữ bên trong ví da của bị cáo C 02 gói nhựa màu trắng, số tiền 1.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47L1- 185.01. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Thuận T, Nguyễn Hữu C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1."*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)…….

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;"

…….

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma tuý, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khoẻ con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV – AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma tuý được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã tàng trữ trái phép Methamphetamine là chất ma tuý để sử dụng. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã thực hiện.

Trong tình hình hiện nay, tình trạng sử dụng trái phép chất ma tuý ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Lê Thuận T, ngày 12/12/2018 bị Ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 195/QĐ-UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó là bài học mà tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bị cáo thành khẩn khai báo, có ông ngoại là liệt sỹ, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu C lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 0,2008 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lê Thuận T (số lượng còn lại sau giám định).

- 0,1955 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu C (số lượng còn lại sau giám định).

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu C số tiền 1.000.000 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 47L1- 185.01. Đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Thuận T, Nguyễn Hữu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thuận T, Nguyễn Hữu C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thuận T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 0,2008 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lê Thuận T (số lượng còn lại sau giám định).

- 0,1955 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu C (số lượng còn lại sau giám định).

(vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu C số tiền 1.000.000 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thị N 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 47L1- 185.01.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thuận T, Nguyễn Hữu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000[đ] (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐăkLăk;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân